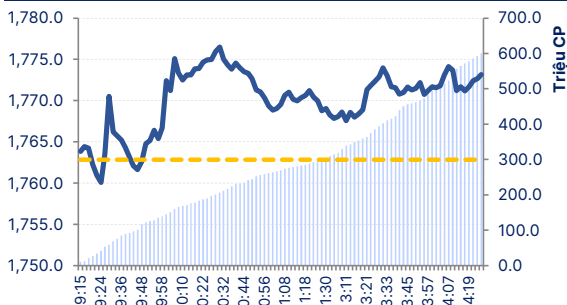


Phiên giao dịch ngày:

4/8/2026

Thông kê thị trường	HOSE	HNX
Index	1,777.23	286.41
% Thay đổi Index	↑ 0.82%	↑ 2.55%
KLGD (CP)	688,157,165	42,810,508
GTGD (tỷ đồng)	18,180.97	651.77
% Thay đổi GTGD	-5.78%	-35.32%

Diễn biến VN-INDEX



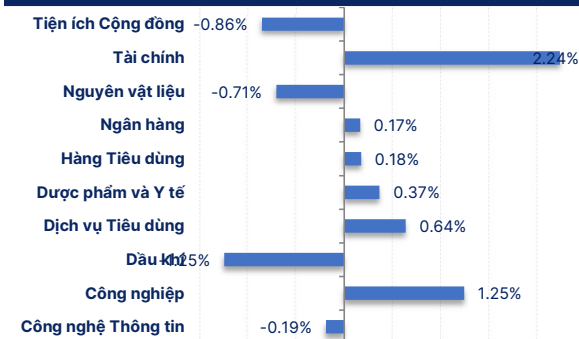
Top Giao dịch NĐTNN HOSE (Tỷ đồng)

VIC 437.56 tỷ	MBB 171.54 tỷ	VPB -91.12 tỷ	SHB -51.83 tỷ
	PNJ 123.53 tỷ	CTG 82.33 tỷ	HPG 34.24 tỷ
	VNM -115.59 tỷ	TCB -61.03 tỷ	VIX 29.12 tỷ
VHM 283.18 tỷ	FPT 108.08 tỷ	FRT 60.55 tỷ	LPB 26.28 tỷ
		MSN 58.43 tỷ	ACB -24.25 tỷ
			VRE
			VCI

GT Bán: -1875.01

2766.30 : GT Mua

Biến động nhóm ngành



Phân Tích Kỹ Thuật VN-INDEX



DIỄN BIẾN CHIẾN LƯỢC THỊ TRƯỜNG

Với tâm lý nhà đầu tư cải thiện tốt hơn, thị trường tiếp tục tăng điểm phiên thứ 2 liên tiếp. VNINDEX tăng điểm đầu phiên, điều chỉnh nhẹ trong phiên với áp lực cung thấp, lực cầu tiếp tục cải thiện tốt ở nhiều mã, mặc dù mức độ phân hóa gia tăng dần. VNINDEX tiếp tục tăng điểm với thanh khoản cải thiện hơn trong phiên chiều. Kết phiên VNINDEX tăng 14,39 điểm (+0,82%) lên mức 1.777,23 điểm, dưới kháng cự tâm lý 1.800 điểm. VN30 tăng 9,66 điểm (+0,50%) lên mức 1.927,35 điểm, dưới vùng kháng cự mạnh quanh 1.950 điểm.

Độ rộng trên HOSE duy trì tích cực với 165 mã tăng giá. Nổi bật ở các mã nhóm bán lẻ, hàng gia dụng, ngân hàng, xây dựng, cao su, khu công nghiệp, bất động sản, nhóm Gelex... Mức độ phân hóa, áp lực cung đang gia tăng dần khi VNINDEX hướng đến vùng kháng cự mạnh. Áp lực điều chỉnh tương đối bình thường ở các mã nhóm công nghệ, viễn thông, thép, năng lượng, bảo hiểm, hóa chất... phân hóa mạnh trong nhóm chứng khoán với 139 mã giảm giá và 53 mã giữ giá tham chiếu. Thanh khoản thị trường giảm, khối lượng giao dịch khớp lệnh giảm -18,2% so với phiên trước. Thể hiện mức độ phân hóa, thị trường luân phiên phục hồi và luân phiên chịu áp lực điều chỉnh khi gặp vùng kháng cự mạnh. Sau giai đoạn bán ròng mạnh, khối ngoại mua ròng phiên thứ 2 liên tiếp với giá trị 891,2 tỷ đồng trên HOSE trong phiên hôm nay.

Trên thị trường phái sinh, kỳ hạn 411G8000 kết phiên ở mức 1.925,0 điểm, tăng 0,57% so với phiên trước. Chênh lệch âm -2,35 điểm so với VN30. Các kỳ hạn 411G9000, 411GC000, 411H3000 chênh lệch từ -2,35 điểm đến -7,15 điểm. Tổng khối lượng hợp đồng giao dịch giảm -7,3% so với phiên trước. Các trader giảm các vị thế đầu cơ trong phiên. Có thể bắt đầu ưu tiên phòng ngừa rủi ro cho thị trường có sở khi VN30 hướng đến kháng cự mạnh quanh 1.950 điểm. Xu hướng ngắn hạn 411G8000 phục hồi, vùng kháng cự 1.930 điểm - 1.950 điểm, hỗ trợ quanh 1.900 điểm. Khối lượng mở OI kỳ hạn 411G8000 là 37.634, giảm các vị thế nắm giữ.

Sau giai đoạn suy giảm kéo dài 04 tuần liên tiếp. Xu hướng ngắn hạn VNINDEX đang trong giai đoạn phục hồi kiểm tra các vùng kháng cự. VNINDEX đang vượt lên kháng cự quanh 1.770 điểm và tiếp tục hướng đến kháng cự tâm lý 1.800 điểm. Trong khi VN30 vùng kháng cự mạnh quanh 1.950 điểm. Đây là các vùng kháng cự mạnh tương ứng đường xu hướng giảm giá nổi các vùng đỉnh tháng 5 và tháng 6,7/2026. Thị trường sẽ phân hóa, với áp lực cung giá cao gia tăng VNINDEX hướng đến các vùng kháng cự mạnh.

Thị trường tiếp tục phục hồi tốt sau giai đoạn giảm mạnh. Tâm lý nhà đầu tư cũng cải thiện tốt hơn sau giai đoạn chịu áp lực bán đột biến, qua đó gia tăng các vị thế giao dịch khi thị trường có nhiều cơ hội ngắn hạn tốt. Bên cạnh đó, khối ngoại sau giai đoạn bán ròng đột biến, tỉ lệ sở hữu của về mức 13% thì khối ngoại đang mua ròng trở lại 02 phiên liên tiếp. Điều này mở ra triển vọng khối ngoại có thể bắt đầu chuyển sang giai đoạn giải ngân khi thị trường chính thức nâng hạng trong tháng 9. Trong nhiều bản tin trước, chúng tôi đã phân tích, nhận định các vùng định giá hấp dẫn của thị trường. Khuyến nghị nhà đầu tư xem xét các cơ hội đầu tư giá trị ở các doanh nghiệp chất lượng, tăng trưởng ở vùng giá hấp dẫn. Tuy nhiên không có khuyến nghị gia tăng, mua đuổi khi VNINDEX hướng đến vùng kháng cự mạnh quanh 1.800 điểm.

Nhà đầu tư duy trì tỉ trọng hợp lý. Mục tiêu đầu tư hướng tới các mã có nền tảng cơ bản tốt, đầu ngành trong các ngành chiến lược, tăng trưởng vượt trội của nền kinh tế.

DANH SÁCH CỔ PHIẾU THEO DỐI

Mã CK	Giá hiện tại (1.000đ)	Vùng hỗ trợ tăng trưởng (1.000 đ)	Giá mục tiêu (1.000 đ)	Giá dừng lỗ (1.000đ)	Thông số cơ bản			Giao dịch (GD)	FA Rank	TA Rank
					P/E	T.trưởng Doanh thu	T.trưởng Lợi nhuận			
PAN	21.25	20.5	27-28	20.0	4.4	-10.1%	51.4%	Theo dõi GD	67	29
PVD	18.10	17.5	23-24	16.5	15.1	23.7%	-32.2%	Theo dõi GD	61	34
DPM	22.20	21.5	26-27	20.0	8.5	31.8%	124.9%	Theo dõi GD	67	33
IJC	7.38	7.2	8.5-9	7.0	6.2	34.1%	-11.6%	Theo dõi GD	67	8
VCI	21.85	20.0	22.5-23.5	19.0	16.4	1.4%	36.3%	Theo dõi GD	68	15
GAS	69.90	67.0	75-77	65.0	13.3	43.8%	23.2%	Theo dõi GD	76	25
BVH	63.00	61.0	67-69	59.0	14.1	0.4%	55.4%	Theo dõi GD	68	43
VRE	26.40	24.0	27-29	23.0	8.3	10.8%	30.4%	Theo dõi GD	85	30
FRT	133.10	125.0	135-137	120.0	20.9	37.2%	187.8%	Theo dõi GD	79	45
SIP	51.00	49.0	57-58	46.0	8.6	12.8%	45.2%	Theo dõi GD	82	28
VOS	11.20	10.4	13.5-14	10.0	4.0	10.3%	315.3%	Theo dõi GD	76	11

BẢNG ĐỊNH LƯỢNG TƯƠNG QUAN CÁC NHÓM NGÀNH

Xu Hướng	Thông Số	Bất Động Sản	Cảng- Vận tải	Cao Su TN	Chứng Khoán	Công Nghệ- Viễn Thông	Dầu Khí	Dệt May-Da Giày	Khu Công Nghiệp
Trung dài hạn		Tang Truong	Suy Giam	Suy Giam	Suy Giam	Suy Giam	Tang Truong	Suy Giam	Suy Giam
Ngắn trung hạn		Phuc Hoi	Phuc Hoi	Phuc Hoi	Phuc Hoi	Tich Luy	Phuc Hoi	Phuc Hoi	Phuc Hoi
Dòng tiền trung hạn		Tich Luy	Am_Tang	Tich Luy	Am_Tang	Am_Tang	Am_Tang	Am_Tang	Am_Tang
Hệ số VIX (normal - 200 > +200)		-88.4	88.0	77.9	69.3	-26.2	57.3	74.0	138.8
Tương quan- VNINDEX		Tốt hơn-Mạnh hơn	Tốt hơn-Kém hơn	Tốt hơn-Kém hơn	Tốt hơn-Kém hơn	Tốt hơn-Kém hơn	Yếu hơn-Kém hơn	Tốt hơn-Kém hơn	Tốt hơn-Kém hơn
Cổ phiếu TOP		VPI	DVP	TRC	HCM	VTK	POW	PTG	PHR
		VHM	PHP	DRI	ORS	CTR	BSR	TET	SIP

Xu Hướng	Thông Số	Bảo Hiểm	Bán Lẻ	Thép	Thủy Sản	Xây Dựng- VLXD	Ngân Hàng	Phân Bón- Hóa Chất	Hàng Không
Trung dài hạn		Tang Truong	Suy Giam	Suy Giam	Suy Giam	Suy Giam	Tang Truong	Suy Giam	Suy Giam
Ngắn trung hạn		Tich Luy	Tich Luy	Tich Luy	Phuc Hoi	Phuc Hoi	Phuc Hoi	Tich Luy	Phuc Hoi
Dòng tiền trung hạn		Am_Tang	Am_Tang	Am_Tang	Tich Luy	Tich Luy	Tich Luy	Am_Tang	Am_Tang
Hệ số VIX (normal - 200 > +200)		-107.1	-85.0	-61.0	525.9	71.3	4.6	109.4	158.6
Tương quan- VNINDEX		Yếu hơn-Mạnh hơn	Tốt hơn-Kém hơn	Yếu hơn-Kém hơn	Tốt hơn-Kém hơn	Không đổi-Kém hơn	Tốt hơn-Kém hơn	Tốt hơn-Kém hơn	Tốt hơn-Kém hơn
Cổ phiếu TOP		PGI	PET	TVN	SEA	VLB	ABB	DHB	AST
		PRE	PSD	HPG	ANV	BMP	LPB	PSW	SAS

Xu Hướng	Thông Số	Điện	Nông Nghiệp	Dược	VNIndex	VN30	HNXIndex	UPCOM	% Ngành tăng
Trung dài hạn		Suy Giam	Suy Giam	Suy Giam	Tang Truong	Tang Truong	Tang Truong	Tang Truong	35
Ngắn trung hạn		Phuc Hoi	Phuc Hoi	Tich Luy	Phuc Hoi	Phuc Hoi	Suy Giam	Tich Luy	0
Dòng tiền trung hạn		Tich Luy	Am_Tang	Am_Tang	Am_Tang	Am_Tang	Tich Luy	Am_Tang	0
Hệ số VIX (normal - 200 > +200)		97.0	99.0	155.7	1.9	-24.3	153.8	-72.3	0
Tương quan- VNINDEX		Tốt hơn-Kém hơn	Yếu hơn-Kém hơn	Tốt hơn-Kém hơn	39	Tốt hơn-Kém hơn	Tốt hơn-Mạnh hơn	Tốt hơn-Mạnh hơn	
Cổ phiếu TOP		PGV	SBT	DBT					
		TDB	NAF	OPC					

Tổng thu NSNN 7 tháng đạt hơn 1,8 triệu tỷ đồng, bằng 72,5% dự toán năm

Tổng thu ngân sách Nhà nước tháng Bảy ước đạt 259,7 nghìn tỷ đồng. Lũy kế tổng thu ngân sách Nhà nước bảy tháng năm 2026 ước đạt 1,834.6 nghìn tỷ đồng, bằng 72,5% dự toán năm và tăng 16% so với cùng kỳ năm trước. Trong đó, một số khoản thu chính như: Thu nội địa tháng Bảy ước đạt 228,3 nghìn tỷ đồng. Thu từ dầu thô tháng Bảy ước đạt 6,1 nghìn tỷ đồng. Thu cân đối ngân sách từ hoạt động xuất, nhập khẩu tháng Bảy ước đạt 25,1 nghìn tỷ đồng...

Tổng chi ngân sách Nhà nước tháng Bảy ước đạt 215.4 nghìn tỷ đồng. Tính chung bảy tháng năm 2026, chi ngân sách Nhà nước ước đạt 1,364.3 nghìn tỷ đồng, bằng 43.2% dự toán năm và tăng 7.7% so với cùng kỳ năm trước, đáp ứng đầy đủ công tác chăm lo cho các đối tượng hưởng lương, lương hưu và trợ cấp xã hội từ ngân sách Nhà nước, thực hiện tốt các chính sách an sinh xã hội.

Theo số liệu của Cục Thống kê vừa công bố, tính chung bảy tháng năm 2026, tổng kim ngạch xuất, nhập khẩu hàng hóa đạt 659,58 tỷ USD, tăng 28,1% so với cùng kỳ năm trước, trong đó xuất khẩu tăng 21,7%; nhập khẩu tăng 34,8%, phản ánh đà tăng trưởng mạnh của hoạt động xuất, nhập khẩu. Tuy nhiên, nhập khẩu tăng nhanh hơn xuất khẩu đã khiến cán cân thương mại nhập siêu 20,52 tỷ USD, chủ yếu do nhu cầu nhập khẩu nguyên liệu, máy móc và hàng hóa phục vụ sản xuất, đầu tư đang gia tăng.

Việt Nam nhập siêu 20,52 tỷ USD trong 7 tháng đầu năm 2026

Kim ngạch xuất khẩu hàng hóa tháng Bảy đạt 53,08 tỷ USD, tăng 4,5% so với tháng trước. Tính chung bảy tháng năm 2026, kim ngạch xuất khẩu hàng hóa đạt 319,53 tỷ USD, tăng 21,7% so với cùng kỳ năm trước. Kim ngạch nhập khẩu hàng hóa tháng Bảy đạt 56,67 tỷ USD, tăng 6,1% so với tháng trước. Tính chung bảy tháng năm 2026, kim ngạch nhập khẩu hàng hóa đạt 340,05 tỷ USD, tăng 34,8% so với cùng kỳ năm trước, trong đó khu vực kinh tế trong nước đạt 92,14 tỷ USD, tăng 24,1%; khu vực có vốn đầu tư nước ngoài đạt 247,91 tỷ USD, tăng 39,2%.

Ngày 03/08, Chính phủ họp Phiên thường kỳ tháng 7/2026 dưới sự chủ trì của Thủ tướng Chính phủ Lê Minh Hưng nhằm đánh giá về tình hình kinh tế - xã hội; công tác chỉ đạo, điều hành của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ; những nhiệm vụ trọng tâm cần tập trung chỉ đạo trong tháng 8 và thời gian tới.

Thủ tướng Lê Minh Hưng: Quyết liệt thực hiện các giải pháp thúc đẩy tăng trưởng kinh tế "2 con số"

Thủ tướng cho biết cần quyết liệt thực hiện các giải pháp thúc đẩy tăng trưởng kinh tế "2 con số"; đẩy nhanh phân bổ, giải ngân vốn đầu tư công, nhất là các bộ, cơ quan có tỷ lệ giải ngân dưới 10%; bảo đảm giải ngân 100% kế hoạch. Các giải pháp ổn định lãi suất phải được triển khai, bảo đảm thanh khoản cho nền kinh tế, ổn định thị trường tiền tệ, ngoại hối; xử lý nghiêm hành vi cạnh tranh lãi suất không lành mạnh. Chủ động khai thác hiệu quả các FTA, tăng cường xuất khẩu, có giải pháp kiểm soát nhập khẩu các mặt hàng không thiết yếu, giảm nhập siêu, bảo đảm cán cân thương mại bền vững.

Tại cuộc họp báo Chính phủ thường kỳ diễn ra chiều ngày 03/08/2026, Phó Thống đốc Ngân hàng Nhà nước (NHNN) Phạm Thanh Hà cho biết, tính đến ngày 29/07/2026, dư nợ tín dụng toàn hệ thống đã đạt trên 20,15 triệu tỷ đồng, tăng 8,38% so với thời điểm cuối năm 2025.

Dư nợ tín dụng vượt 20,15 triệu tỷ đồng, NHNN tập trung gỡ vướng pháp lý khơi thông vốn

Về cơ cấu, dòng vốn tiếp tục được điều hướng tập trung vào các lĩnh vực sản xuất, kinh doanh, đặc biệt ưu tiên phân bổ cho các ngành nghề theo chủ trương của Chính phủ nhằm thúc đẩy các động lực tăng trưởng cốt lõi của nền kinh tế. NHNN sẽ tiếp tục điều hành chính sách tiền tệ chủ động, linh hoạt, có sự phối hợp chặt chẽ với chính sách tài khóa và các chính sách vĩ mô khác. Mục tiêu trọng tâm là bảo đảm ổn định thanh khoản cho hệ thống các tổ chức tín dụng, kiểm soát lạm phát, giữ vững ổn định kinh tế vĩ mô và hỗ trợ tăng trưởng bền vững.

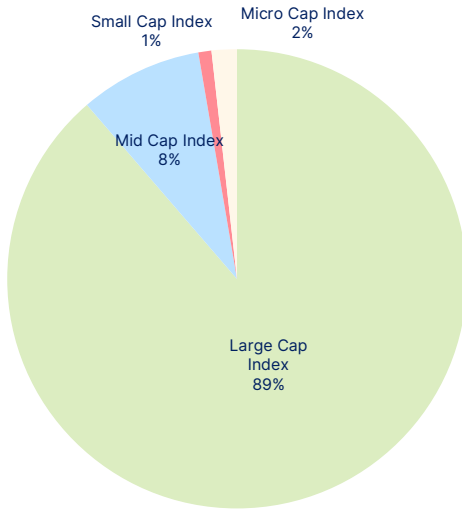
Kết thúc phiên giao dịch ngày 04/08, chỉ số Dow Jones tăng 693,38 điểm (tương đương 1,32%) lên mức kỷ lục 53.178,41 điểm. S&P 500 tăng 1,48% lên 7.600,50 điểm, chỉ còn cách khoảng 0,3% so với đỉnh lịch sử thiết lập hồi đầu tháng 6. Trong khi đó, Nasdaq Composite tăng 2,13% lên 25.913,90 điểm.

Dow Jones tăng gần 700 điểm sau khi ông Trump hủy kế hoạch tấn công Iran

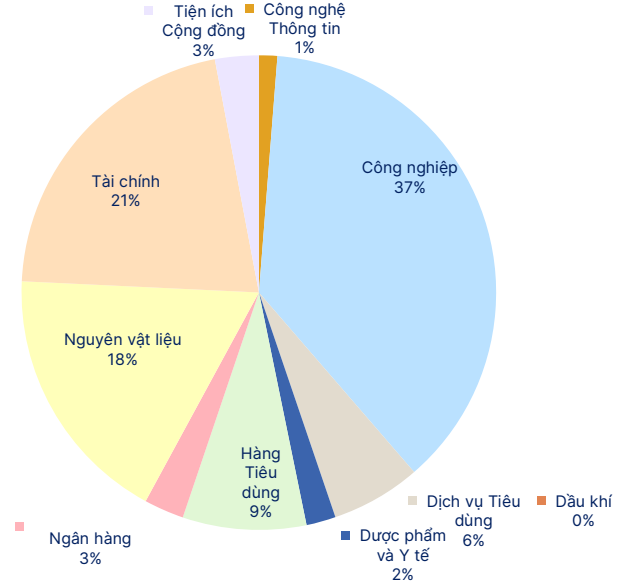
Đà tăng của Phố Wall còn được hỗ trợ bởi giá dầu giảm mạnh. Dầu Brent giảm 4,73%, xuống 83,77 USD/thùng, còn dầu WTI giảm 5,11%, xuống 80,34 USD/thùng. Cuối tuần qua, Tổng thống Donald Trump cho biết ông đã hủy kế hoạch không kích Iran và các cuộc đàm phán giữa hai nước sẽ được nối lại từ ngày thứ Hai.

CHỈ SỐ TÀI CHÍNH HOSE

Giá trị giao dịch theo nhóm vốn hóa



Giá trị giao dịch theo nhóm ngành



Top vốn hóa

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
VIC	1,653,346	7.4%	1,467	145.1	10.9
VHM	607,897	17.8%	10,200	14.5	2.4
VCB	508,025	17.9%	4,984	12.2	2.0
BID	278,462	17.7%	4,548	8.4	1.4
CTG	246,989	21.8%	5,172	6.1	1.2

Top KLGD lớn nhất

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
VIX	63,942,288	16.5%	2,307	5.8	1.0
SHB	63,662,007	17.2%	2,583	4.6	0.8
HDB	31,108,709	23.9%	3,895	6.7	1.4
HPG	25,376,636	12.6%	1,830	12.3	1.3
GEX	22,397,544	5.5%	1,130	20.7	0.7

Top 5 cổ phiếu tăng giá

Mã	+/- %	ROE	EPS	P/E	P/B
HII	↑ 7.0%	5.4%	689	11.0	0.6
GIL	↑ 7.0%	1.2%	309	22.3	0.3
GTA	↑ 6.9%	3.7%	606	11.9	0.5
PNJ	↑ 6.9%	23.1%	5,554	6.0	0.9
DPG	↑ 6.9%	11.8%	2,992	9.7	1.0

Top 5 cổ phiếu giảm giá

Mã	+/- %	ROE	EPS	P/E	P/B
HAS	↓ -12.6%	-2.9%	(473)	-	0.6
PIT	↓ -10.1%	-1.9%	(149)	-	1.1
SVD	↓ -8.9%	0.5%	46	89.7	0.4
TCR	↓ -7.8%	0.5%	44	51.3	0.3
HVH	↓ -7.6%	7.3%	685	16.5	0.8

Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
MBB	7,082,802	20.7%	3,734	6.4	1.2
PNJ	3,536,649	23.1%	5,554	6.0	0.9
CTG	2,587,353	21.8%	5,172	6.1	1.2
VIX	2,144,980	16.5%	2,307	5.8	1.0
VIC	2,008,034	7.4%	1,467	145.1	10.9

Top KLGD NĐT nước ngoài bán ròng

Mã	KL bán	ROE	EPS	P/E	P/B
SHB	(4,391,997)	17.2%	2,583	4.6	0.8
VPB	(3,574,418)	16.6%	3,758	6.8	1.1
NVL	(3,100,217)	3.3%	814	16.1	0.5
TCB	(2,055,589)	14.8%	3,829	7.8	1.1
VNM	(1,943,680)	26.6%	4,505	13.4	3.7

Website: www.shs.com.vn

Chịu trách nhiệm nội dung:

Phó Giám Đốc Trung tâm Phân Tích

Ngô Thế Hiển

Hien.nth@shs.com.vn

Trưởng BP Chiến lược Thị trường

Phan Tấn Nhật

Nhat.pt@shs.com.vn

Tất cả những thông tin nêu trong báo cáo nghiên cứu này đã được xem xét cẩn trọng, tuy nhiên Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội (SHS) không chịu bất kỳ một trách nhiệm nào đối với tính chính xác của những thông tin được đề cập đến trong báo cáo. Các quan điểm, nhận định và đánh giá trong báo cáo này là quan điểm cá nhân của các chuyên viên phân tích mà không đại diện cho quan điểm của SHS.

Báo cáo này chỉ nhằm mục tiêu cung cấp thông tin mà không hàm ý khuyến người đọc mua, bán hay nắm giữ chứng khoán. Người đọc chỉ nên sử dụng báo cáo nghiên cứu này như là một nguồn thông tin tham khảo.

SHS có thể có những hoạt động hợp tác kinh doanh với các đối tượng được đề cập đến trong báo cáo này. Người đọc cần lưu ý rằng SHS có thể có những xung đột lợi ích đối với các nhà đầu tư khi thực hiện báo cáo nghiên cứu phân tích này.

Dữ liệu tài chính được cung cấp bởi FiinGroup và Fialda

Mọi thông tin xin vui lòng liên hệ:

Trung Tâm Phân tích - Công ty Cổ Phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội

Trụ sở chính tại Hà Nội

Số 43 Lý Thường Kiệt, Phường Cửa Nam, Tp. Hà Nội
Tel: (84-24)-3818 1888
Fax: (84-24)-3818 1688.
Email: contact@shs.com.vn

Chi nhánh Hà Nội

Tầng 1-5 Tòa nhà Unimex Hà Nội, số 41 Ngô Quyền, Phường Cửa Nam, Tp. Hà Nội
Tel: (84-24)-3818 1888
Fax: (84-24)-3818 1688.
Email: contact-hcm@shs.com.vn

Chi nhánh Hồ Chí Minh

Tầng 6, Cao ốc văn phòng HDTC, số 36 Bùi Thị Xuân, P. Bến Thành, TP.HCM
Tel: (84-8)-3915 1368
Fax: (84-8)-3915 1369
Email: contact-hcm@shs.com.vn

Chi nhánh Đà Nẵng

Tầng 2, Tòa nhà SHB Đà Nẵng, số 06 Nguyễn Văn Linh, Phường Hải Châu, Tp. Đà Nẵng
Tel: (84-511)-352 5777
Fax: (84-511)-352 5779
Email: contact-dn@shs.com.vn